



Website: diliwaco.com  
MSDN: 5800831612

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ  
2023-2028**

Số : 01/TT-ĐHCĐ-  
CNDL

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ  
XÂY DỰNG DI LINH**

# **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

## **SỐ 01**

*Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán độc lập*

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh.
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018- 2023 xem xét và thông qua: **Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán KMF kiểm toán theo đúng các quy định hiện hành.**

Ban Điều hành Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo tài chính.

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán độc lập KMF sau khi kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh. Theo đó: ***Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.***

(Chi tiết xem tại báo cáo tài chính)



STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
<b>A</b>	<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>14.980.000.000</b>
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>17.272.584.862</b>
<b>III</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>30.528.366.257</b>
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>5.105.183.577</b>
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	48.243.187
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	1.251.615.899
	- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	63.295.533
	- Hàng tồn kho	3.742.028.958
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>25.423.182.680</b>
	- Các khoản phải thu dài hạn	-
	- Tài sản cố định	22.588.341.743
	- Tài sản dở dang dài hạn	975.720.042
	- Đầu tư tài chính dài hạn	-
	- Tài sản dài hạn khác	1.859.120.895
<b>IV</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>30.528.366.257</b>
<b>1</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>13.255.781.395</b>
	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>13.076.022.923</b>
	- Phải trả người bán ngắn hạn	4.246.195.271
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-
	- Thuế và các khoản phải nộp NSNN	1.782.777.215
	- Phải trả người lao động	605.774.595
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	324.090.652
	- Phải trả ngắn hạn khác	837.185.190
	- Vay ngắn hạn	5.280.000.000
	<b>Nợ Dài hạn</b>	<b>179.758.472</b>
<b>2</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>17.272.584.862</b>

<b>B</b>	<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022</b>	
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.210.091.497
2	Giá vốn hàng bán	15.213.591.677
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.996.499.820
4	Doanh thu hoạt động tài chính	269.592
5	Chi phí tài chính	228.759.924
6	Chi phí bán hàng	214.734.374
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.993.912.130
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.559.362.984
9	Thu nhập khác	69.983.773
10	Chi phí khác	615.627
11	Lợi nhuận khác	69.368.146
12	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>1.628.731.130</b>
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	346.147.116
14	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1.282.584.014</b>
15	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>856</b>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN THỌ**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ năm 2023-2028
- HĐQT-BKS
- Diliwaco.com;
- Lưu VT/TK HĐQT





Website:diliwaco.com  
MSDN: 5800831612

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM  
KỲ 2023-2028**

**Số : 02/TT-ĐHCD-  
CNDL**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ  
XÂY DỰNG DI LINH**

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **SỐ 02**

**V/v thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh, năm 2022**



Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh.
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh;

Ban giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 xem xét và thông qua: Báo cáo của Ban giám đốc về tình hình quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh, năm 2022. Báo cáo của Ban giám đốc đã được Giám đốc trình bày chi tiết tại Đại hội, kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 thông qua: Tài liệu đính kèm tại trang số 21; trang 22; trang 24; trang 25 của báo cáo Ban giám đốc trình tại đại hội. Với những chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	Tỷ lệ %- so sánh	
					Cùng kỳ	K.Hoạch
<b>1</b>	<b>Nước sản xuất</b>	<i>m<sup>3</sup></i>	<b>1.708.000</b>	<b>1.964.384</b>	<b>120,73</b>	<b>115,0</b>
a	Di Linh		1.588.000	1.838.426	121,52	115,8
b	Hòa Ninh		120.000	125.958	110,30	105,0
<b>2</b>	<b>Nước Ghi thu</b>	<i>m<sup>3</sup></i>	<b>1.411.780</b>	<b>1.468.835</b>	<b>109,63</b>	<b>104,0</b>
a	Di Linh		1.316.452	1.380.288	110,51	104,8
b	Hòa Ninh		95.328	88.547	97,59	92,9
<b>3</b>	<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	<i>%</i>	<b>17,34</b>	<b>25,23</b>	<b>142,84</b>	<b>145,5</b>
a	Di Linh		17,10	24,92	142,87	145,7
b	Hòa Ninh		20,56	29,70	144,54	144,5
<b>4</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<i>đồng</i>	<b>17.237.794.800</b>	<b>19.212.159.679</b>	<b>95,79</b>	<b>111,5</b>
a	Doanh thu cung cấp nước sạch	<i>đồng</i>	13.637.794.800	14.154.689.129	109,13	103,8
b	Doanh thu XDCB và thi công công trình	<i>đồng</i>	2.000.000.000	3.390.937.037	80,16	169,5
c	Doanh thu lắp đặt Chiết tính	<i>đồng</i>	800.000.000	1.113.737.899	144,35	139,2
d	Doanh thu mua bán vật tư ngành nước	<i>đồng</i>	500.000.000	463.174.509	28,69	92,6
e	Doanh thu Khác	<i>đồng</i>	300.000.000	89.621.105	19,05	29,9
<b>5</b>	<b>Giá bán nước sạch</b>	<i>đ/m<sup>3</sup></i>	<b>9.660</b>	<b>9.637</b>	<b>99,54</b>	<b>99,8</b>
6	Số lượng lao động bình quân	<i>người</i>	43	39	100,00	90,7
7	Quản Lý	<i>người</i>	3	3	100,00	100,0
8	Quỹ lương quản lý	<i>đ/năm</i>	673.200.000	673.200.000	100,00	100,0
a	Giám đốc	<i>đ/năm</i>	257.040.000	257.040.000	100,00	100,0
b	P.Giám đốc	<i>đ/năm</i>	220.320.000	220.320.000	100,00	100,0
c	Kế toán trưởng	<i>đ/năm</i>	195.840.000	195.840.000	100,00	100,0
<b>9</b>	<b>CBCNV công ty</b>					
a	Số lượng lao động bình quân	<i>người</i>	46	39	97,50	84,8
b	Tổng quỹ lương CBCNV	<i>đồng</i>	<b>4.201.449.197</b>	<b>3.715.694.340</b>	<b>95,25</b>	<b>88,4</b>
c	Tổng quỹ lương cung cấp nước sạch	<i>đồng</i>	2.551.449.197	2.579.007.000	105,38	101,1
d	Tổng quỹ lương XDCB công trình nhận thi công	<i>đồng</i>	300.000.000	37.595.875	10,87	12,5
f	Tổng quỹ lương XDCB TSCD vốn Công ty	<i>đồng</i>	350.000.000	194.076.344	59,10	55,5
k	Quỹ lương Lắp đặt chiết tính	<i>đồng</i>	450.000.000	430.210.155	151,30	95,6
i	Quỹ lương khác ( Ăn ca,niêm chì...)	<i>đồng</i>	550.000.000	474.804.966	95,98	86,3
<b>10</b>	<b>Thu nhập bình quân CBCNV</b>	<i>ng/tháng</i>	<b>8.140.000</b>	<b>7.929.000</b>	<b>90,25</b>	<b>97,4</b>
11	Vốn Điều lệ công ty	<i>đồng</i>	14.980.000.000	14.980.000.000	100,00	100,0
<b>12</b>	<b>Khách hàng trong danh sách khai thác</b>	<i>Hộ</i>	<b>10.668</b>	<b>12.457</b>		<b>116,8</b>
a	Trong đó Khách hàng tăng trong kỳ	<i>Hộ</i>	2.300	2.391	1,00	104,0
	+ Tăng bình thường	<i>Hộ</i>		286		
	+ Tăng theo dự án	<i>Hộ</i>		2.105		
b	Tỷ lệ tồn thu	<i>%</i>	≤ 1%	0,36	100,00	100,0
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<i>đồng</i>	<b>1.925.000.000</b>	<b>1.628.731.130</b>	<b>84,95</b>	<b>84,6</b>
14	Mức KHTSCĐ	<i>đồng</i>	1.890.854.000	1.962.566.203	114,22	103,8
15	Mức Phân bổ ngắn hạn	<i>đồng</i>	103.180.000	39.821.589	43,26	38,6
16	Mức Phân bổ dài hạn	<i>đồng</i>	769.220.000	825.644.862	70,41	107,3
<b>17</b>	<b>Tổng thuế phí phải nộp NSNN</b>	<i>đồng</i>	<b>2.181.159.000</b>	<b>2.703.423.528</b>	<b>135,16</b>	<b>123,9</b>
a	Thuế các loại	<i>đồng</i>	937.489.000	1.387.096.562	153,94	148,0
b	Phí bảo vệ môi trường nước sạch s.hoạt	<i>đồng</i>	1.243.670.000	1.316.326.966	119,77	105,8

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022			
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	Tỷ lệ %-so sánh	
					Cùng kỳ	Kế hoạch
<b>18</b>	<b>Tổng Mức đầu tư XDCB</b>	đồng	<b>2.563.564.000</b>	<b>3.199.216.338</b>	<b>80,85</b>	<b>124,8</b>
a	Mua sắm hình thành tài sản cố định	đồng	1.890.854.000	2.498.637.070	93,50	132,1
b	Lắp đặt theo Ống nhánh theo ND 117	đồng	200.000.000	155.032.200	82,58	77,5
c	Mua sắm tài sản ngắn hạn	đồng	50.000.000	36.441.818	52,76	72,9
d	Mua sắm tài sản dài hạn	đồng	422.710.000	509.105.250	49,55	120,4
<b>19</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	đồng	<b>1.540.000.000</b>	<b>1.282.556.904</b>	<b>84,11</b>	<b>83,3</b>
<b>20</b>	<b>Dự Kiến phân phối lợi nhuận</b>					
a	Trích 02 quỹ theo điều lệ công ty	đồng	308.000.000	256.511.381	84,11	83,3
b	Thù lao HĐQT-BKS	đồng	160.000.000	134.600.000	84,13	84,1
c	Vốn Điều lệ công ty	đồng	14.980.000.000	14.980.000.000	100,00	100,0
<b>21</b>	<b>Chia cổ tức</b>	đồng	<b>1.072.000.000</b>	<b>786.573.961</b>	<b>74,21</b>	<b>73,4</b>
	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>	%	<b>7,16</b>	<b>5,25</b>	<b>74,21</b>	<b>73,4</b>

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN THỌ

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT-BKS
- Diliwaco.com
- Lưu VT/TK HĐQT







Website:diliwaco.com  
MSDN: 5800831612

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM  
KỲ 2023-2028**

Số : **03/TT-ĐHCĐ-  
CNDL**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ  
XÂY DỰNG DI LINH**

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SỐ 03**

**V/v thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2018-2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động trong nhiệm kỳ 2023-2028**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh.
- Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018-2022 xem xét và thông qua: Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2018-2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động trong nhiệm kỳ 2023-2028. Báo cáo Hội đồng quản trị đã được đại diện Hội đồng quản trị trình bày chi tiết tại Đại hội, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (chi tiết xem báo cáo của Hội đồng quản trị từ trang số 01 đến trang số 09 đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028.
- HĐQT-BKS
- Diliwaco.com
- Lưu VT/TK HĐQT

**NGUYỄN VĂN THỌ**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ XÂY  
DỰNG DI LINH  
524- HÙNG VƯƠNG-THỊ TRẤN DI LINH-DI  
LINH-LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP-TỰ DO-HẠNH PHÚC  
oOo



Website: DILIWACO.COM

MSDN: 5800831612

Số : 01-2023 /HĐQT- ĐHCĐ

DỰ THẢO

Di Linh, ngày 18 tháng 5 năm 2023

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc Hội đồng Quản trị trong công tác lãnh đạo công ty  
Nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng, chiến lược phát triển nhiệm kỳ IV(2023-2028)

Kính thưa : Quý vị cổ đông

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác quản lý điều hành Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh xin kiểm điểm vai trò, trách nhiệm và nhiệm vụ trong công tác quản trị hoạt động SXKD trong nhiệm kỳ III (2018-2023) của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh, đồng thời xây dựng nhiệm vụ trọng tâm và kế hoạch hoạt động trong nhiệm kỳ IV(2023-2028) trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028:

## I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2018-2023

### 1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 05 thành viên được bầu qua đại hội nhiệm kỳ 2018-2023 ngày: 18/4/2018:

STT	Họ Và Tên	Chức Danh	Ngày bầu
1	Ông Nguyễn Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	18/04/2018
2	Ông Võ Quốc Trang	Thành viên	18/04/2018
3	Ông Nguyễn Đỗ Hùng	Thành viên	18/04/2018
4	Ông Nguyễn Minh	Thành viên	18/04/2018
5	Ông Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên	18/05/2018

Ngày 08/09/2020, Ông Võ Quốc Trang - Thành viên HĐQT, miễn nhiệm chức danh thành viên hội đồng quản trị theo đơn đề nghị vì lý do sức khỏe. Ngày 01/6/2020, Ông Nguyễn

Minh- thành viên HĐQT có đơn xin thôi làm thành viên hội đồng quản trị công ty vì lý do sức khỏe. Ngày 08 /9/2020 Ông Nguyễn Hùng Cường được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị, giữ chức thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách HĐQT Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh nhiệm kỳ 2018- 2023 gồm 04 thành viên như sau:

STT	Họ Và Tên	Chức Danh	Ngày bầu
1	Ông Nguyễn Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	18/04/2018
2	Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên	08/09/2020
3	Ông Nguyễn Đỗ Hùng	Thành viên	18/04/2018
4	Ông Nguyễn Khắc Dũng	Thành viên- Giám đốc	18/04/2018

## II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ CÔNG TY NHIỆM KỲ 2018-2023

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hằng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm (2018-2023). HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch theo nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2018-2023. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

### 1. Tình hình sản xuất và tiêu thụ:

ST T	CHỈ TIÊU	2018	2019	2020	2021	2022	Cộng
1	Nước Sản xuất(m <sup>3</sup> )	1.566.688	1.589.522	1.550.279	1.627.113	1.964.384	8.297.986
2	Nước Thương phẩm-m <sup>3</sup>	1.221.166	1.290.116	1.311.925	1.339.757	1.468.835	6.631.799
3	Tỷ lệ thất thoát %	22,1	18,8	15,4	17,7	25,2	20,1
4	Giá bán bình quân -đ/m <sup>3</sup>	8.188	8.530	9.461	9.681	9.637	9.129

### 2. Tình hình vốn:

ST T	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ %
1	Vốn điều lệ	14.200.000.000	14.200.000.000	14.980.000.000	14.980.000.000	14.980.000.000	105,5
2	Vốn chủ sở hữu	15.373.411.379	15.907.488.459	17.161.901.766	17.362.433.693	17.272.584.862	112,4

### 3. Tình hình tài sản và tài chính:

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	22.835.160.584	27.896.466.373	29.842.517.855	31.970.916.152	30.528.366.257
2	Nợ phải trả	7.461.749.205	11.988.977.914	12.680.616.089	14.608.482.459	13.255.781.395
3	Tổng doanh thu	13.032.466.283	16.395.260.358	15.843.789.474	19.623.938.831	19.210.091.497
	Trong đó: Doanh thu sản xuất nước	9.998.883.366	11.004.784.860	12.412.034.240	12.970.056.241	14.154.689.129
4	Giá trị hình thành tài sản cố định	6.080.503.800	5.326.695.000	5.147.269.000	2.672.481.000	3.200.655.036
5	Mua sắm tài sản ngắn và dài hạn	1.611.350.000	1.870.735.698	793.592.727	1.096.608.067	545.547.068
6	Giá trị đầu tư XDCB	8.575.365.000	6.901.663.000	6.592.100.000	3.956.813.000	3.021.421.290
7	Lợi nhuận trước thuế	574.526.753	1.388.660.703	1.757.431.874	1.917.179.493	1.628.731.130
8	Lợi nhuận sau thuế	454.062.012	1.108.349.365	1.471.548.286	1.524.925.384	1.282.584.014
9	Cổ tức chia cổ đông	465.655.811	780.379.834	1.017.238.629	1.059.940.307	891.445.523
10	Tỷ lệ chia cổ tức	3,28	5,50	6,79	7,08	5,95
11	Lao động bình quân- Người	44	43	42	40	42
12	Thu nhập bình quân đ/ng/tháng	6.571.000	9.136.000	8.409.000	8.786.000	7.929.000

### 4. Những việc đã làm được trong suốt nhiệm kỳ 2018-2023, cụ thể như sau:

4.1 Mở rộng và Phát triển mạng lưới cấp nước đến các xã Bảo Thuận, Đinh Lạc, Liên Đàm, Tân Nghĩa, Tân Châu và Gung ré, các xã vùng ven của thị trấn Di Linh.<sup>1</sup>

Nội dung	ĐVT	Nhiệm kỳ 2018-2023								Cộng
		Thị trấn Di Linh	Bảo Thuận	Đinh Lạc	Liên đàm	Tân Châu	Gung ré	Đinh Trang Hòa	Hòa Ninh	
Khách hàng phát triển	Hộ	1.064	521	974	553	368	38	539	576	4.633
Số Km các loại ống phát triển	m	24.139	11.077	4.088	4.311	3.573	2.406	2.388	2.818	54.800
Sản lượng nước tiêu thụ tăng so với đầu nhiệm kỳ.	m3	319.200	156.300	292.200	165.900	110.400	11.400	161.700	172.800	1.389.900

### 4.2 Phát triển khách hàng qua từng năm trong nhiệm kỳ 2018-2023

Stt	Nội dung	Nhiệm kỳ 2018-2023					Cộng
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	
1	Tổng khách hàng phát triển	599	228	680	1444	1682	4.633
1.1	Phát triển bình thường	599	228	338	367	394	1.926
1.2	Của dự án WB21	-	-	342	1077	1288	2.707

<sup>1</sup> Số liệu do phòng Kỹ thuật và Phòng Kinh doanh công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh cung cấp.

Tổng số khách hàng tăng bình thường 1.926 hộ dùng nước và tăng của dự án WB21: 2.707 hộ. Tuy nhiên, 2.707 hộ này của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm đồng đang trong quá trình bàn giao. Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh chỉ đảm bảo số lượng, chất lượng, áp lực và lưu lượng để cung cấp nước qua các đồng hồ tổng để đảm bảo các tiêu chí của chương trình như đã cam kết. Việc quản lý vận hành chương trình công trình cấp nước thuộc phạm vi của chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm đồng). Tổng cộng số lượng hộ dùng nước sạch tăng trong nhiệm kỳ III-(2018-2023) là **4.633 hộ** dùng nước sạch của công ty.

4.3 Duy trì việc cấp nước trong những mùa khô hạn, không để tình trạng thiếu nước cung cấp cho khách hàng như đầu nhiệm kỳ. Xây dựng được các mạng lưới cấp nước tại các xã vùng xa thiếu nước sạch của Nhân dân, đặc biệt là các hộ đồng bào dân tộc.

4.4 Xây dựng các nội qui, quy chế hoạt động của hội đồng quản trị, phân công công việc trong Hội đồng quản trị phù hợp luật doanh nghiệp 2020, điều lệ công ty và quy mô hoạt động tại công ty trong giai đoạn mới.

#### **5. Những việc còn tồn tại, chưa làm được:**

5.1 Do nhu cầu cấp nước ngày càng cao về số lượng cũng như chất lượng, do vậy đòi hỏi ở mạng lưới cung cấp phải rộng, áp lực đảm bảo. Tuy nhiên việc bổ sung cơ cấu nguồn vốn cho đầu tư xây dựng cơ bản không chủ động để tình trạng thiếu vốn những năm cuối nhiệm kỳ.

5.2 Do dùng nguồn vốn vay ngắn hạn đầu tư xây dựng cơ bản dài hạn., từ đó gây nên mất cân đối tài chính trong dòng tiền, lưu chuyển tiền tệ của công ty. Hệ quả là: Chậm trả nhà cung cấp, chậm trả thuế, phí, chậm trả thanh toán trả cổ tức cho cổ đông,...vv.

5.3 Chưa có định hướng rõ nét về việc đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nghiệp vụ, tay nghề cho đội ngũ công nhân lành nghề, từ đó chưa giữ chân được người lao động có tay nghề cao, cũng như yên tâm làm việc tại công ty.

5.4 Tập thể hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban giám đốc chưa thực sự phát huy hết năng lực quản trị của bản thân, chưa thực hiện hết vai trò trong phân công, phân nhiệm từng thành viên nên kết quả lãnh chỉ đạo còn mang tính chung chung, chưa có chiều sâu trong quản trị.

### **5. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**5.1 Các cuộc họp HĐQT:** HĐQT đã tổ chức và duy trì các phiên họp định kỳ xuyên suốt trong nhiệm kỳ. Trong năm 2022 đã tổ chức 04 cuộc họp trong 04 quý như sau: Quý 1: 01 cuộc họp, quý 2: 01 cuộc họp, quý 3: 01 cuộc họp và quý 4: 02 cuộc họp, đã ban hành các Nghị quyết và các Quyết định điều hành hoạt động của Công ty; trong các kỳ họp các thành viên đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các ý kiến xây dựng để đưa ra các Nghị quyết mang tính định hướng cao về chủ trương chung, chỉ đạo sâu, sát việc triển khai các hoạt động SXKD trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm và những quy định của Pháp luật hiện hành; Qua đó đã thông qua được Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2020. Các quy chế quản trị nội bộ về

hình mới, tăng tính linh hoạt trong kinh doanh, tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ phận trong việc triển khai nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT, đề cao tính tuân thủ trong công tác quản lý, điều hành của Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và các quy định nội bộ;

- Giám sát Ban điều hành trong việc quản lý lĩnh vực đầu tư, quản lý chi phí và có biện pháp phòng ngừa để hạn chế rủi ro trong hoạt động SXKD và đầu tư. Thực hiện việc kiểm toán theo đúng quy định;

- Thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban kiểm soát (“BKS”), HĐQT đã đưa ra các ý kiến góp ý với Ban điều hành không ngừng nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát và quản lý công ty;

Ban điều hành đã hoàn thành nhiều nhiệm vụ do HĐQT giao, cụ thể như: liên tục rà soát, điều chỉnh và bổ sung kịp thời các chính sách, quy định liên quan hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên việc xây dựng và triển khai kế hoạch giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát còn chậm vì vậy chưa đạt được mục tiêu đề ra trong lĩnh vực này, ngoài ra còn lúng túng trong xử lý, triển khai công tác đầu tư, quyết toán đầu tư vì vậy có hạng mục còn chậm triển khai.

### 5.2.3 Một số kết quả đạt được trong năm 2022:

Stt	Chỉ Tiêu	Đơn vị	Tổng số
1	Nước sản xuất	m <sup>3</sup>	1.964.384
2	Nước ghi thu	m <sup>3</sup>	1.468.835
3	Tỷ lệ thất thoát	%	25,23
4	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	19.212
	+ Trong đó doanh thu cấp nước sạch	Triệu đồng	14.154
5	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	0,269
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	1.559
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	1.628
8	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	Triệu đồng	1.283

## 6. Ban Kiểm soát:

Thông tin về thành viên BKS: BKS được cơ cấu 03 thành viên như sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông: Nguyễn Văn Dũng	Trưởng Ban	18/4/2018		Cử nhân tài chính-Kế toán.
2	Ông: Phạm Đình Phương	Thành viên	18/4/2018		Cử nhân quản trị kinh doanh, thạc sĩ quản trị kinh doanh
3	Ông Hoàng Văn Thìn	Thành viên	18/4/2018		Trình độ văn hóa:12/12

6.1 Hoạt động của BKS: Trong nhiệm kỳ 2018-2023, BKS đã tổ chức các hoạt động theo đúng luật định, cụ thể như sau:

### 6.1.1 Giám sát đối với HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo Điều lệ của Công ty.

quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty, quy chế tài chính (sửa đổi, bổ sung) và một số quy chế khác phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và thực tiễn.

## **5.2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:**

### **5.2.1 Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành:**

- Kiểm soát được toàn bộ hoạt động SXKD của công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh.
- Thống nhất điều chỉnh, chỉnh sửa và ban hành các văn bản, quy định, quy chế nhằm phục vụ cho điều hành SXKD phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.
- HĐQT duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông, triệu tập đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát Giám đốc và cán bộ quản lý tại công ty.
- Trình các báo cáo tài chính năm của công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh lên Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm xem xét .
- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.
- Ban hành các quy chế nội bộ về quản lý doanh nghiệp.
- Triển khai chia cổ tức và phân phối lợi nhuận theo điều lệ công ty và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên hàng năm.
- Phân phối trích quỹ theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông công ty hàng năm.
- Kê khai và hoàn thành nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước.
- Thông qua một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

**C**hủ tịch HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc lập chương trình công tác, chuẩn bị nội dung, tài liệu họp HĐQT, triệu tập và chủ tọa các cuộc họp HĐQT Quý/Năm theo điều lệ công ty, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của đại hội cổ đông và thực hiện một cách khoa học. Bên cạnh đó thường xuyên theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông, quyết định của HĐQT đối với Ban điều hành công ty.

### **5.2.2 Hiệu quả của hoạt động giám sát:**

Công ty đã phát triển theo đúng mục tiêu, định hướng và sự chỉ đạo của HĐQT mặc dù giai đoạn 2019-2022 dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến tình hình kinh tế trên toàn thế giới nói chung đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty nói riêng. Tuy nhiên, với những bước đi chắc chắn và thận trọng nên hoạt động SXKD của công ty đã hạn chế thấp nhất rủi ro do dịch bệnh mang lại. Công ty vẫn hoạt động trong những thời điểm các xã ,thị trấn bị phong tỏa, cách ly, hoạt động sản xuất kinh doanh gần như ngưng trệ một thời gian dài, lượng nước sử dụng cho mục đích kinh doanh, dịch vụ giảm, làm ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu tài chính kỳ kế hoạch hàng năm.

Chỉ đạo và giám sát ban giám đốc về việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của công ty, khắc phục những tồn tại trong hoạt động của công ty mà các đoàn kiểm toán, thanh tra bên ngoài cũng như nội bộ đã chỉ ra, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đặc biệt quan tâm đến hiệu quả quản lý và kiểm soát chi phí hoạt động SXKD trong toàn công ty;

Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc thực hiện Điều lệ, quy chế mới được bổ sung, điều chỉnh và việc rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các quy chế, quy trình và quy định nội bộ liên quan đến hoạt động SXKD, quản lý chi phí, phân cấp, phân quyền... nhằm đáp ứng với tình



- HĐQT đã tổ chức và duy trì các phiên họp định kỳ. Trong các kỳ họp các thành viên đã đưa ra các ý kiến định hướng, chỉ đạo các chủ trương, triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Pháp luật.

**6.1.2** Giám sát đối với Ban Điều hành: Ban Điều hành đã cơ bản thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý điều hành, sử dụng vốn, tài sản, phân công trong Ban Điều hành để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

**6.1.3** Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong nhiệm kỳ 2018-2023, giữa BKS với HĐQT, BDH và các bộ phận quản lý đã duy trì được mối quan hệ, công tác thường xuyên trên nguyên tắc vì lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ Công ty.

- BKS đã tham gia ý kiến trong Nghị quyết của HĐQT.

- Phối hợp Ban điều hành ra soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về tiền lương, xây dựng cơ bản. Góp ý kiến trong công tác quản lý: tài chính, hạch toán kế toán, kho vật tư, xử lý các khoản nợ khó đòi...

## **6.2** Hoạt động của BKS:

- Kiểm tra, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm.

- Ban hành Quy chế hoạt động của BKS.

- Lựa chọn 03 đơn vị kiểm toán trình Đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

- Phân công nhiệm vụ từng thành viên BKS.

## **7. Ban Điều hành:**

STT	Thành viên BDH	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BDH
1	Ông Nguyễn Khắc Dũng	1984	Cao đẳng cấp thoát nước, Thạc sĩ quản trị kinh doanh.	Bổ nhiệm người đại diện pháp luật, giám đốc ngày 18/5/2018
2	Ông Nguyễn Minh Khoa	1970	Kỹ sư xây dựng	Bổ nhiệm Phó giám đốc: 18/5/2018

Đánh giá hoạt động của BDH: Trong quá trình điều hành Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của công ty, nghị quyết, quyết định của HĐQT và đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT để đạt được mục tiêu của Công ty. Hoàn thành vai trò điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo đúng mục tiêu, định hướng và sự chỉ đạo của HĐQT do đó mặc dầu còn nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh kéo dài nhưng công ty đã vượt qua và đạt được kết quả tương đối.

Tuy nhiên việc xây dựng và triển khai kế hoạch giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát còn chậm. trong lĩnh vực đầu tư còn chưa sâu sát, thận trọng, phân tích hiệu suất của đầu tư vì vậy chưa đạt được

18.5.2023. Nguyễn Văn Thọ - Báo cáo Hội đồng quản trị- Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh.

mục tiêu đề ra trong lĩnh vực này.

### 8. Kế toán trưởng

Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông: <b>Trần Xuân Cảnh</b>	1972	Cử nhân tài chính-Kế toán, Thạc sĩ quản trị kinh doanh.	Bổ nhiệm Kế toán trưởng: 18/5/2018

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao như: Quản lý tốt hoạt động của bộ phận kế toán, phân tích hiệu quả của sản xuất kinh doanh và dòng tiền, dự báo rủi ro, dự báo tài chính ngắn- trung và dài hạn; giám sát chặt chẽ việc thanh quyết toán, đảm bảo tính hợp pháp trong sổ sách kế toán, thực hiện nghiêm túc quy định của Luật kế toán. Tham mưu tốt cho trong lĩnh vực tài chính, kế toán của công ty cũng như thực hiện tốt vai trò của Kế toán trưởng công ty.

### 9. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT- BKS:

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Thù lao	125	146	156	160	135
Chi phí hoạt động	-	-	-	-	-

### B. Định hướng phát triển giai đoạn 2023-2028:

### III. Kế hoạch chung cho giai đoạn 2023-2028.

#### 1. Mục tiêu:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước;
- Thực hiện đồng bộ và tích cực công tác chống thất thoát nước;
- Phần đầu đạt sản lượng, doanh thu theo kế hoạch đề ra;
- Bảo đảm tỷ lệ thực thu tiền nước cao.
- Đảm bảo đời sống cho người lao động.
- Nâng cao lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông công ty.

#### 2. Chiến lược phát triển:

- Nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;
- Giữ vững và nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước; gia tăng sản lượng nước tiêu dùng của khách hàng để tăng doanh thu;
- Tiếp tục cải tạo các đường ống cũ và thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước; Nâng cao chất lượng sản phẩm cung cấp bằng cách cải thiện, giảm hàm lượng sắt trong nước.
- Phát triển hệ thống cấp nước an toàn và bền vững.

- Hoàn thiện bộ máy tinh gọn, hiệu quả, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh đi vào chiều sâu trong mọi lĩnh vực và đạt kết quả tốt;
- Tăng lợi nhuận, tăng tỷ lệ chia cổ tức hàng năm;
- rà soát cắt giảm các khoản chi phí không hợp lý để tăng lợi nhuận.
- Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên của Cty CP Cấp nước và XD Di Linh (Doanh thu, Lợi nhuận, mức thu nhập cho người lao động, hiệu quả sử dụng vốn, định hướng phát triển kinh doanh.

Kính thưa quý vị đại biểu, kính thưa các Quý cổ đông.

Sau 5 năm thực hiện nhiệm vụ, hội đồng quản trị công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh luôn luôn được Quý cổ đông tin tưởng và ủng hộ. Các thành viên hội đồng quản trị đã đem hết khả năng, năng lực để phục vụ cho lợi ích của Công ty. Trong quá trình thực hiện không thể tránh khỏi những sai sót, khuyết điểm. Chúng tôi mong nhận được từ Quý vị cổ đông đóng góp ý kiến, xây dựng công ty trong nhiệm kỳ 2023-2028 sao cho phù hợp với Luật doanh nghiệp năm 2020, Luật Đầu tư, Luật chứng khoán và hướng phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn mới.

***Kính chúc Quý vị cổ đông và gia đình mạnh khỏe!***

***Chúc đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 của chúng ta thành công tốt đẹp.***

***Xin trân trọng cảm ơn!***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông ( Báo cáo)
- HĐQT-BKS ( Báo cáo)
- Ban điều hành
- Lưu:TK HĐQT,Cty ;



**NGUYỄN VĂN THỌ**





Website:diliwaco.com

MSDN: 5800831612

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM  
KỲ 2023-2028**

Số : **05** /TT-ĐHCD-CNDL

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ  
XÂY DỰNG DI LINH**

**Dự thảo**

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SỐ 05**

**Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản,  
tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến mức cổ tức năm 2023**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh.
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 xem xét và thông qua: **Kế hoạch sản xuất kinh doanh**, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến cổ tức năm **2023** gồm các chỉ tiêu chính như sau:



## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023		
			THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH	Tỷ lệ %
				NĂM 2023	Tăng
<b>1</b>	<b>Nước sản xuất</b>	<i>m3</i>	<b>1.964.384</b>	<b>2.001.782</b>	<b>101,9</b>
a	Di Linh		1.838.426	1.875.195	102,0
b	Hòa Ninh		125.958	126.588	100,5
<b>2</b>	<b>Nước Ghi thu</b>	<i>m3</i>	<b>1.468.835</b>	<b>1.600.130</b>	<b>108,9</b>
a	Di Linh		1.380.288	1.500.126	108,7
b	Hòa Ninh		88.547	100.004	112,9
<b>3</b>	<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	<i>%</i>	<b>25,23</b>	<b>20,00</b>	<b>79,3</b>
a	Di Linh		24,92	20,00	80,3
b	Hòa Ninh		29,70	21,00	70,7
<b>4</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<i>đồng</i>	<b>19.212.159.679</b>	<b>20.431.374.000</b>	<b>111,5</b>
a	Doanh thu cung cấp nước sạch	<i>đồng</i>	14.154.689.129	15.681.274.000	110,8
b	Doanh thu XDCB và thi công công trình	<i>đồng</i>	3.390.937.037	3.040.000.000	89,7
c	Doanh thu lắp đặt Chiết tính	<i>đồng</i>	1.113.737.899	1.147.200.000	103,0
d	Doanh thu mua bán vật tư ngành nước	<i>đồng</i>	463.174.509	472.400.000	102,0
e	Doanh thu Khác	<i>đồng</i>	89.621.105	90.500.000	101,0
<b>5</b>	<b>Giá bán nước sạch</b>	<i>đ/m3</i>	<b>9.637</b>	<b>9.800</b>	<b>101,7</b>
<b>6</b>	<b>Số lượng lao động bình quân</b>	<i>người</i>	<b>39</b>	<b>42</b>	<b>107,7</b>
<b>7</b>	<b>Quản Lý</b>	<i>người</i>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>100,0</b>
<b>8</b>	<b>Quỹ lương quản lý</b>	<i>đ/năm</i>	<b>673.200.000</b>	<b>693.450.000</b>	<b>103,0</b>
a	Giám đốc	<i>đ/năm</i>	257.040.000	264.750.000	103,0
b	P. Giám đốc	<i>đ/năm</i>	220.320.000	226.900.000	103,0
c	Kế toán trưởng	<i>đ/năm</i>	195.840.000	201.800.000	103,0
<b>9</b>	<b>CBCNV công ty</b>				
a	Số lượng lao động bình quân	<i>người</i>	39	45	115,4
b	Tổng quỹ lương CBCNV	<i>đồng</i>	<b>3.715.694.340</b>	<b>4.116.200.000</b>	<b>110,8</b>
c	Tổng quỹ lương cung cấp nước sạch	<i>đồng</i>	2.579.007.000	2.808.000.000	108,9
d	Tổng quỹ lương XDCB nhận thi công	<i>đồng</i>	37.595.875	116.200.000	309,1
f	Tổng quỹ lương XDCB TSCĐ vốn Cty	<i>đồng</i>	194.076.344	203.800.000	105,0
k	Quỹ lương Lắp đặt chiết tính	<i>đồng</i>	430.210.155	447.400.000	104,0
i	Quỹ lương khác ( Ăn ca,niêm chỉ...)	<i>đồng</i>	474.804.966	540.800.000	113,9
<b>10</b>	<b>Thu nhập bình quân CBCNV</b>	<i>ng/tháng</i>	<b>7.929.000</b>	<b>8.167.000</b>	<b>103,0</b>
<b>11</b>	<b>Vốn Điều lệ công ty</b>	<i>đồng</i>	<b>14.980.000.000</b>	<b>14.980.000.000</b>	<b>100,0</b>
<b>12</b>	<b>Khách hàng trong danh sách khai thác</b>	<i>Hộ</i>	<b>12.457</b>	<b>13.777</b>	<b>110,6</b>
a	Trong đó Khách hàng tăng trong kỳ	<i>Hộ</i>	2.391	1.320	55,2
	+ Tăng bình thường	<i>Hộ</i>	286	350	122,4
	+ Tăng theo dự án	<i>Hộ</i>	2.105	970	46,1
b	Tỷ lệ tồn thu	<i>%</i>	<b>0,36</b>	<b>≤ 1%</b>	<b>100,0</b>
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<i>đồng</i>	<b>1.628.731.130</b>	<b>1.741.300.000</b>	<b>106,9</b>
<b>14</b>	<b>Mức KHTSCĐ</b>	<i>đồng</i>	<b>1.962.566.203</b>	<b>1.992.000.000</b>	<b>101,5</b>
<b>15</b>	<b>Mức Phân bổ ngắn hạn</b>	<i>đồng</i>	<b>39.821.589</b>	<b>40.600.000</b>	<b>102,0</b>
<b>16</b>	<b>Mức Phân bổ dài hạn</b>	<i>đồng</i>	<b>825.644.862</b>	<b>838.000.000</b>	<b>101,5</b>
<b>17</b>	<b>Tổng thuế phí phải nộp NSNN</b>	<i>đồng</i>	<b>2.703.423.528</b>	<b>2.848.258.482</b>	<b>105,4</b>
a	Thuế các loại	<i>đồng</i>	1.387.096.562	1.389.900.000	100,2
b	Rhí bảo vệ môi trường nước sạch s.hoạt	<i>đồng</i>	1.316.326.966	1.458.358.482	110,8

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023		
			THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH	Tỷ lệ %
				NĂM 2023	Tăng trưởng
18	<b>Tổng Mức đầu tư XDCB</b>	đồng	3.199.216.338	2.127.754.000	66,5
a	Đầu tư xây dựng công trình XDCB- Danh sách các hạng mục đầu tư kèm theo;	đồng	2.498.637.070	1.794.654.000	71,8
b	Lắp đặt theo Ống nhánh theo NĐ 117	đồng	155.032.200	156.600.000	101,0
c	Mua sắm tài sản ngắn hạn	đồng	36.441.818	31.000.000	85,1
d	Mua sắm tài sản dài hạn	đồng	509.105.250	145.500.000	28,6
19	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	đồng	1.282.584.014	1.392.000.000	108,5
20	<b>Dự Kiến phân phối lợi nhuận</b>				
a	Trích 02 quỹ theo điều lệ công ty	đồng	256.516.803	278.400.000	108,5
b	Thù lao HĐQT-BKS	đồng	134.600.000	-	-
c	Vốn Điều lệ công ty	đồng	14.980.000.000	15.766.596.000	105,3
21	<b>Chia cổ tức</b>	đồng	786.595.649	1.113.600.000	141,6
	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>	%	5,25	7,06	134,51

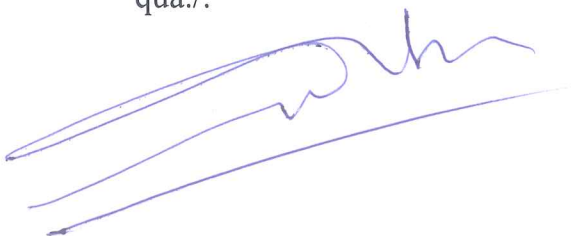
0831612  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CÔNG VÀ XÂY DỰNG  
DI LINH  
VH - T. LAM Đ

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN KINH PHÍ 2023	TIẾN ĐỘ	GHI CHÚ
1	Nghị quyết đại hội 2022: Công trình dang dở 2022: Sửa chữa nhà kho, hàng rào bảo vệ, sân nền năm 2022	Chỗ ở tạm công nhân viên trực trên đài, kho bãi sân nền và vệ sinh sân nền, thoát nước, đường ống xả bồn nước bồn lọc	32.000.000	90%	Đã thực hiện theo KH 2022, chưa quyết toán hoàn thành (Đã nghiệm thu KL Quyết toán đạt 90% kế hoạch)
<b>KẾ HOẠCH 2023</b>					
1	Công trình: Sự cố sạt lở: Khoan doa, lấy đá chìa tại độ sâu 30 m, thổi rửa giếng trạm bơm số 1 đường Nguyễn Văn Trỗi.	Sửa chữa lớn, nâng cấp, bảo dưỡng các trạm bơm và hệ thống vận hành trên hệ thống	70.552.000	2023	Đã thực hiện tết nguyên đán để đảm bảo cấp nước phục vụ tết 2023
2	Công trình: Khoan thêm 20 m giếng, lắp đặt bộ bơm chìm và tủ điện khai thác giếng số 2 tại trạm bơm Đình Trang Hoà	Sửa chữa lớn, nâng cấp, bảo dưỡng các trạm bơm và hệ thống vận hành trên hệ thống	60.000.000	2023	Bơm số 2: đã có GK, Đã thực hiện khoan, chờ bơm thí nghiệm, lắp trạm bơm và tủ điện điều hành
3	Sửa chữa nâng cấp đường ống D110 HDPE từ G5 (trạm bơm số 2) đến đường Lý thường Kiệt	Nâng cấp đường ống từ trạm bơm G5 (giếng số 2) để cấp nước vào đường Lý thường Kiệt	112.500.000	2023	Đã trình xin HDQT Cty quý 1/2023, đã thực hiện đảm bảo cấp nước đã nghiệm thu bàn giao trình đại hội phê duyệt kế hoạch
4	Công trình: Thổi rửa, bảo dưỡng giếng số 1 tại trạm bơm Đình Trang Hoà.	Sửa chữa lớn, nâng cấp, bảo dưỡng các trạm bơm và hệ thống vận hành trên hệ thống	62.102.000	2023	Lưu lượng giảm, khắc phục cấp nước đã thực hiện tết nguyên đán, Trình xin Đại hội phê duyệt bổ sung
5	Công trình: Lắp đặt bộ bơm tăng áp tại thôn K'long Trao xã Gung Ré đưa nước lên bể chứa tại hội trường thôn Đàng Rách đưa trạm bơm cấp 2 vào hoạt động	Tăng công suất nguồn nước, bơm tăng áp và hệ thống điện cung cấp cho trạm bơm đảm bảo phục vụ sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực.	130.000.000	2023	Đã thực hiện trình HDQT trình Đại hội duyệt bổ sung để Hỗ trợ cùng địa phương đối ứng: Phục vụ cấp nước 500 hộ dự án vốn địa phương đã đầu tư (5 tỷ) phần đường ống, bể chứa, trạm bơm, điện 3 pha
6	Công trình: Khoan khảo sát giếng trạm bơm Đình Trang Hoà (khoan thăm dò Giếng số 3: dự kiến có nguồn nước để cấp HTCN)	Khoan khảo sát tìm kiếm nguồn nước để xây dựng mở rộng và đảm bảo đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực Khan hiếm nước đặc biệt khó khăn không có vị trí khoan khác, thiếu nguồn nghiêm trọng	40.000.000	2023	Đã thực hiện khoan, chờ bơm thí nghiệm, đầu tư 2 giai đoạn (50%)



STT	TÊN CÔNG TRÌNH	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN KINH PHÍ 2023	TIỀN ĐỘ	GHI CHÚ
7	Dự phòng hỗ trợ di dời, ống cấp D32 toàn huyện Di Linh đảm bảo cấp nước, chống thất thoát	Đường ống D32 và phụ kiện đảm bảo cấp nước, chống thất thoát, không khoan khai thác trực tiếp vào ống cái	100.000.000	2023	Theo thực tế phát sinh sẽ báo cáo HDQT theo vụ việc đảm bảo chống thất thoát hiện nay chưa có vị trí chính xác trong năm 2023
8	Xin cấp phép khai thác nước ngầm năm 2023 (bổ sung điều chỉnh)	Điều chỉnh phù hợp giấy phép cũ theo thực tế	120.000.000	2023	Tăng lưu lượng xin điều chỉnh, chưa có giá trị chính thức từ đơn vị tư vấn cấp phép
9	Xử lý sự cố giếng G7 (thời rữa, thay mới bơm cấp nước G7 sự cố tháng 6/2023)	Sự cố kẹt bơm, bùn cặn thời rữa giếng khoan, hư guồng, đề xuất thay mới, đưa bơm cũ đưa đi sửa chữa dự phòng	80.000.000	2023	Đã thực hiện, chờ xin chủ trương thay mới, đã gửi bộ bơm và guồng đi HCM sửa chữa
10	Xử lý sự cố giếng G6 (thời rữa, thay mới bơm cấp nước G6 sự cố tháng 6/2023)	Sự cố kẹt bơm, bùn cặn thời rữa giếng khoan, hư guồng, đề xuất thay mới, đưa bơm cũ đưa đi sửa chữa dự phòng	80.000.000	2023	Đã thực hiện, chờ xin chủ trương thay mới, đã gửi bộ bơm và guồng đi HCM sửa chữa
11	Mua sắm tài sản về quan trắc tài nguyên nước các giếng khoan hiện hữu lắp đặt thiết bị quan trắc online (5 giếng giai đoạn 1, số còn lại giai đoạn 2024 triển khai số còn lại)	Căn cứ thông tư số 17/2021	500.000.000	2023	Vốn khấu hao & nguồn vốn Cty kèm báo giá các nhà cung cấp theo khảo, sau khi xin tổng mức đầu tư sẽ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Cân đối làm giai đoạn theo khả năng vốn áp dụng tham khảo Cty CN Lâm Đồng đã thực hiện)
12	Di Dời đường ống D90 HDPE của Phòng giáo dục Hòa Ninh đi Hòa Nam hiện đang cung cấp nước cho 300 hộ dân Cty quản lý khai thác từ năm 2017 (Ban QLDA CTCC thi công di dời mở rộng đường)	Đã thực hiện di dời	208.000.000	2023	Đã thực hiện di dời từ năm 2021 đến 2022 hoàn thành đang nghiệm thu vật liệu chính
13	Khảo sát lập phương án Siêu âm, quan trắc, đo đạc tính toán phương án sửa bảo dưỡng đài nước 500m3	Hiện trạng xuống cấp và ngưng hoạt động điều hòa nước	200.000.000	2023	Vốn sửa chữa lớn 2023
<b>TỔNG KẾ HOẠCH</b>			<b>1.794.654.000</b>		

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 xem xét thông qua./.



C.T.C.P. Đ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN VĂN THỌ**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028;
- HĐQT-BKS;
- Diliwaco.com;
- Lưu VT/TK HĐQT



Website:diliwaco.com  
MSDN: 5800831612

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM  
KỲ 2023-2028**

Số: 04/TT-ĐHCĐ  
CNDL

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ  
XÂY DỰNG DI LINH**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
SỐ 04**

**V/v thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình kiểm soát và kết quả hoạt động kiểm soát của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ 2018-2023 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2023-2028**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 xem xét và thông qua: Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình kiểm soát và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, năm 2022, đồng thời trình phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2023-2028. Báo cáo Ban Kiểm soát đã được đại diện Ban Kiểm soát trình bày chi tiết tại Đại hội, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (chi tiết xem báo cáo của BAN KIỂM SOÁT đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028;
- HĐQT-BKS;
- Diliwaco.com;
- Lưu VT/TK HĐQT;

**NGUYỄN VĂN DŨNG**



CÔNG TY CP CẤP NƯỚC  
& XÂY DỰNG DI LINH

**BAN KIỂM SOÁT**

Số: /2023/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 1 tháng 6 năm 2023

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ XÂY DỰNG DI LINH NHIỆM KỲ 2018-2023**

*Kính thưa Quý vị Cổ đông Công ty CP Cấp nước và XD Di Linh.*

- ÷ Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cấp nước & XD Di Linh ;
- ÷ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty CP Cấp nước & XD Di Linh ;

BKS kính trình báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 về tổng kết nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

### **I. Thành viên và cơ cấu của BKS:**

1. BKS hoạt động từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 gồm có: 03 thành viên

### **II. Các hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong nhiệm kỳ, BKS đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao, cụ thể là theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS đã thực hiện với tinh thần trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban, tham gia các cuộc họp HĐQT, xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu nhiệm kỳ, đầu năm để triển khai thực hiện.

BKS luôn giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với HĐQT và BGD trong hoạt động kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng pháp luật, thường xuyên trao đổi về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của BKS, các công việc của BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 tham gia như sau:

- Tham gia ĐHĐCĐ thường niên của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT Công ty;

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm và bán niên của Công ty;
- Thẩm tra định kỳ báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh .
- Tham gia ý kiến xây dựng quy chế quản lý, quy định nội bộ của Công ty; Giám sát việc tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ; Việc chấp hành Điều lệ Công ty.
- Các công việc khác theo chuyên đề của BKS.

### III. Kết quả kiểm tra giám sát:

1. Đánh giá của BKS đối với hoạt động HĐQT trong nhiệm kỳ
  - Công tác quản trị được thực hiện theo đúng Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
  - Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai, minh bạch và tập trung vào chiến lược kinh doanh, hướng đến mục tiêu hiệu quả.
  - HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định. Các cuộc họp đều có nội dung cụ thể, được ghi biên bản và ban hành Nghị quyết.
  - Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ sửa đổi kịp thời Điều lệ, một số quy chế hoạt động của Công ty, văn bản, nghị quyết, quyết định tạo cơ sở cho việc quản trị có hệ thống, tập trung và thống nhất.
  
2. Đánh giá của BKS đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT của Ban Giám đốc:
  - Chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với cổ đông và người lao động.
  - Tổ chức hội nghị tổng kết hàng năm nhằm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh theo nghiệp vụ, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại nhằm giải quyết tháo gỡ và khắc phục.
  - Tập trung giải quyết các mặt tồn tại, hạn chế của Công ty, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
  
3. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018 – 2023:
 

Công ty đã bám sát mục tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm mà ĐHĐCĐ đã đề ra, tập trung triển khai các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

Tuy nhiên, do nguồn vốn SXKD còn thiếu, chủ yếu có từ nguồn KHCB hàng năm, Cty phải vay vốn lưu động từ ngân hàng theo NQ của HĐQT, do đó chỉ tiêu nợ phải trả/ tài sản ngắn hạn cao ( b/q trên 2,5 lần). Một số hồ sơ đất đai cần sớm hoàn chỉnh thủ tục.

**Một số chỉ tiêu chính:****3.1. Tình hình sản xuất và tiêu thụ:**

ST T	CHỈ TIÊU	2018	2019	2020	2021	2022	Cộng
1	Nước Sản xuất(m <sup>3</sup> )	1.566.688	1.589.522	1.550.279	1.627.113	1.964.384	8.297.986
2	Nước Thương phẩm-m <sup>3</sup>	1.221.166	1.290.116	1.311.925	1.339.757	1.468.835	6.631.799
3	Tỷ lệ thất thoát %	22,1	18,8	15,4	17,7	25,2	20,1
4	Giá bán bình quân -đ/m <sup>3</sup>	8.188	8.530	9.461	9.681	9.637	9.129

**3.2. Vốn điều lệ :**

ST T	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ %
1	Vốn điều lệ	14.200.000.000	14.200.000.000	14.980.000.000	14.980.000.000	14.980.000.000	105,5
2	Vốn chủ sở hữu	15.373.411.379	15.907.488.459	17.161.901.766	17.362.433.693	17.272.584.862	112,4

**3.3. Tình hình tài chính:**

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	22.835.160.584	27.896.466.373	29.842.517.855	31.970.916.152	30.528.366.257
2	Nợ phải trả	7.461.749.205	11.988.977.914	12.680.616.089	14.608.482.459	13.255.781.395
3	Tổng doanh thu	13.032.466.283	16.395.260.358	15.843.789.474	19.623.938.831	19.210.091.497
	Trong đó: Doanh thu sản xuất nước	9.998.883.366	11.004.784.860	12.412.034.240	12.970.056.241	14.154.689.129
4	Giá trị hình thành tài sản cố định	6.080.503.800	5.326.695.000	5.147.269.000	2.672.481.000	3.200.655.036
5	Mua sắm tài sản ngắn và dài hạn	1.611.350.000	1.870.735.698	793.592.727	1.096.608.067	545.547.068
6	Giá trị đầu tư XDCB	8.575.365.000	6.901.663.000	6.592.100.000	3.956.813.000	3.021.421.290
7	Lợi nhuận trước thuế	574.526.753	1.388.660.703	1.757.431.874	1.917.179.493	1.628.731.130
8	Lợi nhuận sau thuế	454.062.012	1.108.349.365	1.471.548.286	1.524.925.384	1.282.584.014
9	Cổ tức chia cổ đông	465.655.811	780.379.834	1.017.238.629	1.059.940.307	891.445.523
10	Tỷ lệ chia cổ tức	<b>3,28</b>	<b>5,50</b>	<b>6,79</b>	<b>7,08</b>	<b>5,95</b>
11	Lao động bình quân- Người	<b>44,00</b>	<b>43,00</b>	<b>42,00</b>	<b>40,00</b>	<b>42,00</b>
12	Thu nhập bình quân đ/ng/tháng	<b>6.571.000</b>	<b>9.136.000</b>	<b>8.409.000</b>	<b>8.786.000</b>	<b>7.929.000</b>

### 3.4. Phát triển mạng lưới và khách hàng :

Nội dung	ĐVT	Nhiệm kỳ 2018-2023								Cộng
		Thị trấn Di Linh	Bảo Thuận	Đinh Lạc	Liên Đầm	Tân Châu	Gung ré	Đinh Trang Hòa	Hòa Ninh	
Khách hàng phát triển	Hộ	1.064	521	974	553	368	38	539	576	<b>4.633</b>
Số Km các loại ống phát triển	m	24.139	11.077	4.088	4.311	3.573	2.406	2.388	2.818	<b>54.800</b>
Sản lượng nước tiêu thụ tăng so với đầu nhiệm kỳ.	m <sup>3</sup>	319.200	156.300	292.200	165.900	110.400	11.400	161.700	172.800	<b>1.389.900</b>

( Mở rộng và Phát triển mạng lưới cấp nước đến các xã Bảo thuận, Đinh Lạc, Liên Đầm, Tân Nghĩa, Tân Châu và Gung ré, các xã vùng ven của thị trấn Di Linh).

### III. Nhận xét chung hoạt động của Ban Kiểm soát:

- BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.



- Kết quả hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2018-2023 có sự nỗ lực của các thành viên và sự tin nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của HĐQT, BDH, các phòng ban tại Công ty.

#### **IV. Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028 của BKS:**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS; Kế hoạch SXKD giai đoạn 2023-2028; Căn cứ diễn biến tình hình thực tế, trong nhiệm kỳ 2023 – 2028, BKS sẽ phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát sự tuân thủ Điều lệ, các Quy chế và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình quản lý, điều hành và hoạt động. Việc thực hiện chủ trương và định hướng do ĐHĐCĐ đề ra.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.
- Kiểm soát theo chuyên đề ( Công nợ, hàng tồn kho, đầu tư XDCB, thuế phí, tài nguyên, môi trường, hoạt động đo lường, áp giá KH sử dụng nước, chế độ liên quan đến người lao động).
- Đánh giá các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm soát các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của BKS;

Trên đây là Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2018 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 – 2028 của BKS, kính trình ĐHĐCĐ.



**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám Đốc;
- Lưu BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Văn Dũng**



Di Linh, ngày 24 tháng 5 năm 2023



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC & XÂY DỰNG DI LINH  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước & xây dựng Di Linh ,

Ban Kiểm soát (BKS) chúng tôi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2022 với các nội dung như sau:



**1. Các hoạt động của BKS năm 2022 :**

Trong năm 2022 BKS tiến hành các hoạt động sau:

- ◆ Định kỳ mỗi quý , 6 tháng BKS tổ chức họp để thông báo tình hình kinh doanh , tài chính , các hoạt động đầu tư & hoạt động khác của Công ty phát sinh trong kỳ & xây dựng chương trình công tác của BKS trong quý sau.
- ◆ BKT tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị , tham gia ý kiến về việc tuân thủ các quy định của pháp luật , điều lệ , quy chế của công ty có liên quan trong hoạt động quản lý , điều hành của HĐQT & Ban Giám Đốc .
- ◆ Kiểm tra tình hình kinh doanh , sổ sách , chứng từ và việc thực hiện các quy định của Công ty .
- ◆ Thẩm định báo cáo tài chính quý , năm của Cty .
- ◆ Có ý kiến với HĐQT & BGD về công tác quản lý , đầu tư nhằm đạt hiệu quả trong SXKD
- ◆ Kiểm tra chuyên đề thực hiện Luật Tài nguyên nước và Quản lý, sử dụng đất tại Công ty.
- ◆ Xem xét các báo cáo tài chính, sản xuất, kinh doanh năm 2022 của phòng Tài chính kế toán cung cấp.
- ◆ Xem xét các báo cáo tài chính năm 2022 của tổ chức kiểm toán độc lập .

**2. Tình hình tài chính & hoạt động SXKD năm 2022 :**

- ◆ BKS đã tổ chức thẩm định BCTC năm 2022 của Cty & đã được HĐQT chấp thuận cho thuê kiểm toán độc lập , là Công ty TNHH Kiểm toán KMF đã thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 .

- ◆ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 :

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1/ Doanh thu	Triệu đồng	17.238	19.212	111,5
2/Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.925	1.629	84,6
3/Tỷ suất lợi nhuận chia cổ tức	%	6,88	5,95	83,2

- ◆ Lợi nhuận không đạt kế hoạch là do một số công trình XD CB có chi phí phát sinh cao ( phân bổ chi phí lãi vay, phân bổ chi phí quản lý).
- ◆ Các số liệu trong BCTC đã phản ánh trung thực & hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Cty tại thời điểm 31/12/2022 .

### 3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc :

- ◆ Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc .
- ◆ Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân chia lợi nhuận, trích lập quỹ của HĐQT trình Đại hội.

### 4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông :

- ◆ Trong năm BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị.

### 5. Kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS :

- ◆ Hợp Ban kiểm soát 4 lần/năm vào ngày 15 của tháng đầu tiên của Quý
- ◆ Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.
- ◆ Kiểm soát theo chuyên đề đối với công nợ và hàng tồn kho tại Cty.
- ◆ Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty.
- ◆ Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.

**6. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với ĐHCĐ như sau:**

- ◆ Cải tiến tổ chức SXKD , tiết kiệm chi phí , đầu tư vào các công trình trọng điểm, tăng hiệu quả SXKD của Cty.
- ◆ Tập hợp kịp thời chi phí sản xuất hàng quý giúp Ban Giám đốc định hướng kịp thời trong SXKD .
- ◆ Hệ số Nợ phải trả trên Tài sản ngắn hạn lớn ( 13,26 tỷ/ 5,1 tỷ= 2,6 lần) . Do đó Cty cần Cân đối giảm vốn vay hợp lý để đảm bảo hiệu quả SXKD và khả năng thanh toán nợ .
- ◆ Hoàn thiện hồ sơ có liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước và quản lý sử dụng đất tại Công ty.
- ◆ Cân đối nguồn vốn khấu hao, quỹ ĐTPT, phân kỳ đầu tư hợp lý để đảm bảo đủ vốn và hiệu quả SXKD theo Nghị Quyết của Đại hội cổ đông thường niên.



Xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông!

**THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

**Nguyễn Văn Dũng**





Website:diliwaco.com  
MSDN: 5800831612

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ  
2023-2028**

Số : 06 /TT-ĐHCĐ-CNDL

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ  
XÂY DỰNG DI LINH**

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
SỐ 06**

**Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023**

- Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp;  
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh  
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 xem xét và thông qua: **việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023**, cụ thể như sau:

Trên cơ sở xem xét hồ sơ năng lực về Độ uy tín, chất lượng dịch vụ kiểm toán; thời gian kiểm toán đảm bảo; đơn giá dịch vụ kiểm toán cạnh tranh; kinh nghiệm kiểm toán lãnh vực ngành nước của các Công ty kiểm toán, Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh đề xuất các Công ty kiểm toán sau:

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KMF. Địa chỉ: 19/6 Đoàn Thị Điểm, Phường 1, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh. *(Cty hiện đã kiểm toán BCTC năm 2018;2019;2020;2021;2022) của Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh.)*
2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC. Địa chỉ: 64/4-Đông Hưng Thuận 21, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh;
3. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIỂM TOÁN TAF. Địa chỉ: Số 62A Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh;

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu tại danh sách trên để kiểm toán cho Công ty năm tài chính 2023 theo đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028.
- HĐQT-BKS
- Lưu VT/TK HĐQT

**NGUYỄN VĂN DŨNG**







Website:diliwaco.com  
MSDN: 5800831612

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ  
2023-2028**

Số : 07 /TT-ĐHCĐ-CNDL

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ  
XÂY DỰNG DI LINH**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
SỐ 07**

Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh.
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 xem xét và thông qua: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Mức chi trả cổ tức, thời điểm và hình thức chia cổ tức năm 2022):

- Tổng số tiền chia cổ tức năm 2022: **786.595.649** đồng tương đương **5.25%** trên vốn điều lệ.
- Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến Quý 3 năm 2023.
- Hình thức chia cổ tức: **Thực hiện việc chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu.**

Cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ %
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	1.282.584.014	
2	Trích quỹ theo điều lệ công ty	đồng	256.516.803	20,0
3	Thù lao HĐQT-BKS	đồng	134.600.000	10,5
4	Vốn điều lệ công ty	đồng	14.980.000.000	
5	<b>Cổ tức</b>	<b>đồng</b>	<b>786.595.649</b>	<b>61,3</b>
	<b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>5,25</b>	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028;
- HĐQT-BKS;
- Diliwacom;
- Lưu VT/TK HĐQT;

**NGUYỄN VĂN THỌ**





Website:diliwaco.com  
MSDN: 5800831612

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ  
2023-2028**

Số : 08 /TT-ĐHCĐ-CNDL

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ  
XÂY DỰNG DI LINH**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
SỐ 08**

Về việc thông qua: thay đổi điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh;

- Căn cứ: - Luật Doanh nghiệp năm 2020;  
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh;  
- Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Cty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh ngày 24 tháng 5 năm 2022;  
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh kính trình Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ 2023-2028 xem xét và thông qua:

Cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH	SAU KHI ĐIỀU CHỈNH	CĂN CỨ
1	Thay đổi người đại diện pháp luật trên điều lệ năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh	<b>GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH</b> là người đại diện theo Pháp luật Công ty	<b>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> là người đại diện theo Pháp luật Công ty	-Tại Điều 12- Luật doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 6 năm 2020  -Mục a, điểm 3 điều 2 Điều lệ năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh;
2	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:	<b>5 Người</b>	<b>Từ 3 người đến 5 người</b>	Điều 1, điều 24, chương V điều lệ công ty năm 2018
3	Tăng vốn điều lệ trong đợt chia cổ tức bằng cổ phiếu trên cơ sở Lợi nhuận phân phối cho cổ đông năm 2022.	<b>14.980.000.000</b>	<b>15.766.596.000</b>	Đề xuất phân phối lợi nhuận cho cổ đông bằng cổ phiếu tại tờ trình số 07 về phân phối lợi nhuận năm 2022 tại đại hội nhiệm kỳ 2023-2028

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 công ty cổ phần cấp nước và xây dựng Di Linh./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028;
- HĐQT-BKS;
- Lưu VT/TK HĐQT;

**NGUYỄN VĂN THỌ**